

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Hữu Văn

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lữ Văn Hà

- Bà Lục Thị Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Nhiên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1990, Nơi cư trú: Bản XS, xã S Đ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Bị đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1995, Nơi cư trú: Bản XS, xã SĐ , huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Lương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị L qua tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn trở nên nặng nề. Từ tháng 11/2019 anh chị đã

sống ly thân đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị L.

Về con chung: Anh H và chị L có 02 con chung là Lương Đình Kh, sinh ngày 07/07/2013 và Lương Phương Th, sinh ngày 14/2/2016. Anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. Chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với bị đơn Lương Thị L: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị L. Chị L đã khai tại bản tự khai ngày 13/01/2021 như sau: chị và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên xảy ra nhiều vấn đề xích mích không cùng cách sống và cả hai cảm thấy không có tiếng nói chung nên tháng 11/2019 chị L về nhà mẹ đẻ sinh sống nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay anh H có đơn đề nghị ly hôn chị L, chị L thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Lương Đình K, sinh ngày 07/07/2013 và Lương Phương Th, sinh ngày 14/2/2016. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chị L cố tình vắng mặt không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với nguyên đơn mà không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị L (qua người thân là mẹ đẻ chị L). Chị L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/3/2021 và nhờ mẹ đẻ nhận thay giấy tờ của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, Chị L vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị L.

*Do vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại biên bản xác minh ngày 23/3/2021, Ông Ngân Văn Đ – Trưởng bản Bản XS cho biết: anh H và chị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã SĐ. Sau khi kết hôn, anh H và chị L sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì ông không biết cụ thể, chỉ thấy anh H và chị L đã ly thân nhau được 3 năm nay không thấy gặp nhau, thăm nhau, không quan tâm nhau. Anh H và chị L có 02 con chung là Lương Đình Kh và Lương Phương Th. Hiện cháu Kh đang ở với anh H, cháu Th đang ở với chị L. Anh H và chị L không thấy có tài sản gì chung.

Tại bản tự khai ngày 04/3/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2021, Cháu Lương Đình Kh trình bày: Nếu bố mẹ không sống chung cùng nhau nữa thì nguyện vọng của cháu xin được ở với bố.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lương Văn H giữ nguyên quan điểm về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và qua người thân nhận thay cam đoan thông báo cho chị L biết, Chị L có lời khai trong hồ sơ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để hòa giải. Như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền, không thực hiện hết nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Xử cho anh Lương Văn H được ly hôn với chị Lương Thị L; Về con chung: Giao cháu Lương Đình Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, Cháu Lương Phương Th cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí: Anh Lương Văn H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Lương Văn H khởi kiện đề nghị giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị L, cư trú tại: Bản XS, xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là chị Lương Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc; Ngày 30/3/2021 chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhờ mẹ để nhận thay các giấy tờ của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân: anh Lương Văn H và chị Lương Thị L tự nguyện kết hôn ngày 10/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh H là hoàn toàn chính đáng bởi sau kết hôn anh H và chị L hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không tìm được tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn trở nên nặng nề. Vợ chồng đã sống ly thân nhau 03 năm nay, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay anh H đề nghị xin được ly hôn với chị L là có căn cứ chấp thuận vì thời gian vợ chồng ly thân nhau đã lâu, hơn nữa chị L đến Tòa án trình bày ý kiến đồng ý ly hôn anh H nhưng không đến tham gia phiên hòa giải, không có thiện chí đoàn tụ để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

[3] Về con chung: anh Lương Văn H và chị Lương Thị L có 02 con chung là Lương Đình Kh, sinh ngày 07/07/2013 và Lương Phương Th, sinh ngày 14/2/2016. Hiện cháu Kh đang ở với anh H, cháu Th đang ở với chị L. Anh H và chị L đều có đề nghị là Anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, hơn nữa cháu Kh có nguyện vọng muốn được ở cùng bố. Vì vậy, giao cháu Lương Đình Kh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Lương Phương Th cho chị L trực tiếp, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: anh H và chị L đều đề nghị hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: anh Lương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: anh Lương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83

Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* *Xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn H. Cho anh Lương Văn H ly hôn chị Lương Thị L.

* *Về con chung*: Giao cháu Lương Đình Kh sinh ngày 07/07/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lương Phương Th, sinh ngày 14/02/2016 cho chị L trực tiếp, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh H và chị L có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

* *Về án phí*: anh Lương Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002859 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn. Anh Lương Văn H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm. Anh H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quan Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã SĐ, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bàn Hữu Văn